

Số: 13/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Sơn, ngày 27 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 267/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung S - Sinh năm: 1956

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1957

Cùng địa chỉ: Xóm Ch, xã Đ Q, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Anh Nguyễn Công Tr, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm Ch, xã Đ Q, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Trung S và bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Nguyễn Trung S và bà Nguyễn Thị T đều xác nhận và thoả thuận: Vợ chồng có 04 con chung có họ và tên là Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Nguyễn Công Tr, sinh năm 1987; Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Hiện nay các con đã khôn lớn trưởng thành (Xây dựng gia đình) nên không đề nghị giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên xác nhận và thỏa thuận vợ chồng có đất thổ cư, đất vườn, tại thửa đất số 369 tờ bản đồ số 17 địa chỉ thửa đất: Xóm Chát, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, diện tích $ONT = 400\text{ m}^2 + CLN = 2758.2\text{ m}^2 + NTS = 393.7\text{ m}^2$. Ông Nguyễn Trung S và bà Nguyễn Thị T tự nguyện thỏa thuận chia diện tích đất trên thành 03 phần cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T được sử dụng: Thửa 369 -3 với diện tích 1130.8 m^2 , có chỉ giới như sau: Cạnh 1, 2, 14, 15, 16, 17, 18, 19 đến 1. Trong đó có 133 m^2 đất ONT.

Anh Nguyễn Công Tr được sử dụng: Thửa 369-2 với diện tích 1036.2 m^2 , có chỉ giới cụ thể như sau: Cạnh 2, 3 13, 14, đến 2. Trong đó có 133 m^2 đất ONT.

Ông Nguyễn Trung S được sử dụng: Thửa 369-1 diện tích 1384.9 m^2 , có chỉ giới cụ thể như sau: Cạnh 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 đến 3. Trong đó có 133 m^2 đất ONT.

(Có sơ đồ phân chia thửa đất kèm theo).

-Về Công nợ và công sức đóng góp: Ông S và bà T xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Trung S tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận ông S đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0003303 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho ông S 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Sinh đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- UBND xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy